

Biển-Đức Đỗ Quang-Vinh

Sách Ester

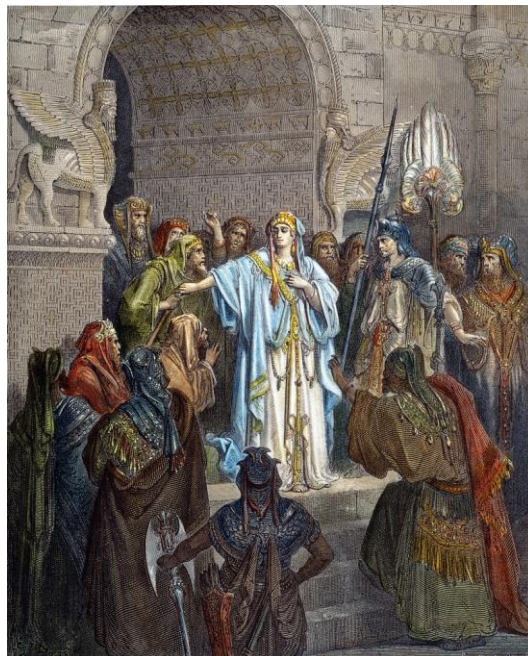
Diễm Ca



[4] Vua đưa phủ viết vàng lên
Bà liền trỗi dậy, đứng lên tâu trình
(Ester, 8:4)

Mục Lục

Lời Thừa.....	5
Chương 1 Giặc chiêm bao của ông Mađôkê.....	6
Chương 2 Ông Mađôkê và bà Ester.....	10
Chương 3 Người Do Thái bị đe dọa.....	14
Chương 4 Mađôkê và hoàng hậu Ester đẩy lui hiểm hoạ.....	17
Chương 5 Hoàng hậu Ester vào chầu vua	22
Chương 6 Ha-man thất bại nhục nhã.....	25
Chương 7 Vua và Aman dự tiệc với hoàng hậu Ester.....	27
Chương 8 Vua đổi lòng, mền chuộng dân Do-thái.....	28
Chương 9 Ngày Purim.....	32
Chương 10 Ca ngợi ông Mađôkê.....	35
Lời Kết.....	37



Họ mời hoàng hậu Vasthi vận đại bào và vương miện
tới chầu vua, cho mọi người chiêm ngưỡng sắc diện tuyệt vời.
Nhưng hoàng hậu không rời nửa bước
Vua đừng đừng nộ khí bốc xung thiên
(Ester. 1: 11-12)

LỜI THƯA

Trong bài Giáo Lý tại quảng trường Castel Gandolfo, thứ tư, 03.08.2011, Đức cố Giáo Hoàng Biển Đức XVI với chủ đề “*học đường cầu nguyện*” phát biểu: “Khi chúng ta có được một khoảng thời gian rảnh rỗi trong công việc của mình, một cách đặc biệt trong những lúc nghỉ ngơi, thường chúng ta hay cầm lấy một quyển sách mà đọc. **Tại sao không khám phá ra một vài quyển sách trong Thánh Kinh, mà thường thường ít khi chúng ta biết đến? Hay đó chỉ là những quyển sách mà chúng ta chỉ được nghe một vài đoạn trong Phụng Vụ, nhưng chưa bao giờ chúng ta đọc hết quyển? Thật vậy, nhiều tín hữu Chúa Kitô, ngay cả những Kitô tốt lành, không bao giờ đọc Thánh Kinh, và bởi đó họ có một hiểu biết rất hạn hẹp và phiến diện. Thánh Kinh, như tên gọi, là một Sách gồm tóm các quyển sách, là một “*tiểu thư viện*”, được xây dựng nên trong vòng một thế kỷ...Làm như vậy, những giây phút giải khuây thư thả trở thành ích lợi lâu dài, và làm cho văn hoá được sung mãn hơn. Đó là thức ăn thiêng liêng nuôi nấng sự hiểu biết của chúng ta về Thiên Chúa, và thành cuộc đối thoại với Người, lời cầu nguyện dâng lên Người.” Ngoài những tuyệt tác dài như sách Gióp, Diễm Ca v.v. Ngài giới thiệu một vài *quyển sách nhỏ* như sách Tobia, hay Sách Ester, v.v...Chúng tôi bèn chọn tiếp Sách Ester để diễn ca. Nhất là nhận thấy về mặt thần học, hoàng hậu Ester bằng đức tin và lời cầu nguyện, bà đã kiên trì, dũng cảm quyết tâm cứu được dân Do Thái khỏi bị kẻ thù chủ trương hãm hại cho dân này phải diệt chủng.**

Cũng với dụng ý như 10 sách trong Cựu Ước chúng tôi đã ấn hành trước đây. Vì là diễn ca, nên không diễn dịch theo nguyên văn xuôi, nhưng với cố gắng tối đa, chúng tôi vẫn diễn thơ theo nguyên ý của bản gốc, ngoại trừ bất khả kháng không thể diễn thành thơ suông sê. Nói chung, nếu đọc nguyên-bản bằng văn xuôi, nhiều khi rườm rà trúc trắc vốn gồm những câu rời-rạc kết nối lại thành mỗi chương sách, thì thật khó mà tiếp-cận được với tư-tưởng của tiền-nhân. Cho nên chúng tôi cố-gắng diễn lại theo thể thơ, ngoại trừ buộc lòng phải dùng xen kẽ thể thơ cô-phong, thơ tự do, thơ xuôi, với mấy câu dài nhưng có yêu-vận, âm điệu, còn hầu hết là thể lục bát như những câu ca-dao vẫn truyền miệng thông thường. Nghĩ rằng như vậy có thể sẽ giúp quý vị dễ-dàng thoả mãn phần nào nhu-cầu tìm về nguồn mạch-khai trong Thánh-Kinh.

Trong sách này, các tên riêng ngoại ngữ chúng tôi không phiên âm tách vắn, nhưng đôi khi thêm dấu giọng cho dễ phát âm. Đôi khi có sự khác biệt giữa các bản dịch, để cho rõ nghĩa hơn, chúng tôi ghi thêm nhận định trong những chú thích kèm theo. Khi diễn ca, chúng tôi dựa trên bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, đối chiếu với bản của Cha Nguyễn Thế Thuấn (<https://vntaiwan.catholic.org.tw/vnbible2/esther/esther10.htm>), với các bản Anh ngữ (<https://www.catholic.org/bible/book.php?id=19>) và bản Latin Vulgate (<https://drbo.org/lvb/>)

Xin chân-thành tri-ân các tác-giả mà chúng tôi đã tham-chiếu để hoàn-thành thi-tập DIỄM-CA này. Trong niềm giao-cảm, xin được chia sẻ với quý độc-giả tâm-tình hiệp-thông cầu nguyện qua những vần thơ mà chắc hẳn chưa được quý vị hài lòng, chúng tôi rất mong được quý vị niệm tình lượng-thứ.

Lễ Truyền Tin Cho Đức Mẹ ngày 25/03/2023.

Tác giả: Biển Đức Đỗ Quang Vinh

Chương 1

Giấc chiêm bao của ông Mađôkê

- [1.1] Năm thứ hai triều Atsuêru đại vương,
ngày đầu tháng giêng của mùa xuân tươi mát (*),
ông Mađôkê đã có một giấc chiêm bao.
Ông là con ông Yaia,
là cháu ông Simy,
và là chất ông Kít,
thuộc chi tộc Benyamin.
- [1.2] Ông là người Do-thái cư ngụ tại thành Susa,
một nhân vật thuộc thế gia vọng tộc,
giữ một chức vụ hầu cận trong cung.
- [1.3] Ông ở trong nhóm người gặt cánh lao lung
Vua Babylon bắt rời Yêrusalem đi lưu vong
bị phát lưu cùng với vua Giu-đa là Yêcôn्या.
- [1.4] Giấc chiêm bao thật là khủng khiếp:
Bỗng nhiên, có những tiếng om sòm la hét,
Mặt đất rung chuyển, sấm sét rền vang,
Thiên hạ náo loạn, lại càng thảm thiết!
- [1.5] *Hai con rồng lớn* tiến ra sẵn sàng giao chiến.
Chúng hét lên một tiếng long trời.
- [1.6] *Mọi dân nước* chuẩn bị, tức thời đối địch
chiến tranh chống lại *những dân công chính*.
- [1.7] Giờ đây một ngày tối mịt u ám,
toàn những gian truân, tàn ác quẩn cùng,
ngặt nghèo, sâu khổ, bạo hung,
hãi hùng rối loạn vô cùng lớn lao.
- [1.8] Mọi dân công chính xôn xao
những lo tai họa ập vào tới nơi
Thấy mình sắp tiêu hết rồi,
kêu lên Thiên Chúa xin Người ra tay.
- [1.9] Chúa nghe tiếng họ van nài,
Cho dòng suối nhỏ nước đầy tràn lan
Hiện ra sông cả lớn hơn,
- Nước cuộn cuộn chảy* miên man không ngừng.
- [1.10] Đất trời bùng ánh sáng trung
Mặt trời toả rực ánh hừng thiên quang

*Kẻ hèn được nhắc hiên ngang,
nuốt tươi những kẻ cao sang uy quyền.*

[1.11] Giật mình, Mađôkê liên tỉnh giấc
Điều mộng triệu ông vẫn cất để tâm.
Giữ cho mãi đến chiều hôm,
Tìm xem điềm mộng là nhằm ý chi?

Âm mưu chống lại vua

[1.12] Rồi ông cũng chẳng đi đâu hết,
Ông ở lại với người canh gác trong triều,
Đó là Gabatha và Tharra, hai viên thái giám.

[1.13] Ông phát giác chúng âm mưu ám hại vua,
Ông liền trình báo cho vua tường tận.

[1.14] Vua cho điều tra hai tên nội phản.
Chúng đã thú tội và bị lên án xử tử.

[1.15] Vua truyền ghi vào sách Biên Niên Sử.
Ông Mađôkê bèn ghi chép các sự xảy ra.

[1.16] Ông được vua ban quà thưởng tặng,
Và cho ông được hầu cận trong cung.

[1.17] Nhưng Aman, nhân vật cao sang quyền lực,
Nhân vụ này, tìm cách trục xuất ông.
Hắn là con của Hadaatha, thuộc dòng Bughê,
Quyết tâm hãm hại Mađôkê tức thì.

I. VUA ATSUÊRU VÀ HOÀNG HẬU VASTHI

*Vua Atsuêru mở đại yến.
Nữ hoàng Vashti được mời đến
nhưng từ chối, nên bị phế truất luôn.*

Bữa tiệc của vua Atsuêru

[1] Bấy giờ là dưới triều Atsuêru đại đế.
Vua cai trị một trăm hăm bảy miền từ Ấn-Độ cho đến Êthiôpi.

[2] Khi vua đã vững trên ngai tại thành đô Susa.

[3] Bấy giờ là năm thứ ba triều đại,
Vua cho dọn yến tiệc thết đãi quần thần.
Các tướng lãnh BaTur và Mêđi của đạo quân hai nước
Các nhà quý tộc, tổng đốc đều tề tựu trước long nhan.

[4] Vua muốn cho họ thấy cảnh giàu sang tráng lệ,
cũng như uy thế huy hoàng,
Suốt trong sáu tháng hân hoan
Tiệc mừng ròn rã vua quan tung bừng.

[5] Vậy mà tiệc vẫn chưa ngưng,
Vua còn thết đãi khắp vùng nhân dân
Trong thành, lớn nhỏ bất phân
Thấy đều đến dự trong sân cung đình.
Bảy ngày tiệc yến linh đình,
Được vua hậu đãi nhiệt tình hoan nghênh.

[6] Tại đây, căng màn bằng sợi gai trắng tinh, và gấm,
với những dải hồng điều móc vào các vòng bạc
treo lên trên các trụ bằng đá dát bạch ngọc.
Sân ngự uyển, la liệt những ghế dài bằng vàng, bạc
kê trên nền lát đá lam ngọc, vân ban,
và đá cẩm thạch có khảm xà cừ.

[7] Còn ngự tửu thì hào phóng rất ư vương giả,
Các chung vàng, thì mọi kiểu đủ cả.

[8] Các quản gia được lệnh cho ai nấy thỏa mãn uống
Các thực khách không ai bị ép uống cho say.

[9] Cả hoàng hậu Vasthi cũng bày yến tiệc yến
Thết đãi các mệnh phụ trong chốn hoàng cung.

Vụ hoàng hậu Vasthi

[10] Ngày thứ bảy, rượu vào làm vua phơi phới
bền truyền cho bảy thái giám tới nghe lệnh,
đó là các ông Mōhuman, Bizzêtha, Kharbona,
Bigtha, Abagtha, Zêta, và Karka.

[11] Họ mời hoàng hậu Vasthi vận đại bào và vương miện
tới chầu vua, cho mọi người chiêm ngưỡng sắc diện tuyệt vời.

[12] Nhưng hoàng hậu không rời nửa bước
Vua đừng đừng nộ khí bốc xung thiên.

[13] Vua bèn mời các bậc tài hiền mẫn thế
Quả vua thường tham vấn họ về luật lệ hình pháp.

[14] Nhóm cố vấn gồm bảy quan chức cao cấp:
Karsona, Sêtar, Admata, Tarsis, Marsona, Mêres, Momukan,
Họ là người Ba-tư và Mê-đi, những đại thần uy tín,
những quan đầu triều thường triều yết long nhan.

[15] Vua rằng:
“Chiếu theo luật lệ đã ban,
Giờ ta phải xử ra làm sao đây?
Hoàng hậu không đến nơi này,
Bất tuân lệnh của ta sai người mời.”

[16]- Ông Momukan bèn ngỏ lời,
trước mặt vua tôi, quan chức:
“Hoàng hậu Vasthi quả đắc nhiều tội
không chỉ với đức vua, mà còn có lỗi
với cả các quan, hết mọi quần thần
với toàn thể nhân dân khắp nước
thuộc quyền của vương quốc uy quyền.

[17] Chuyện hoàng hậu quả sẽ lan đến toàn nữ giới.
Nhìn lang quân họ chẳng khỏi khinh khi,
Rỉ tai nhau, họ xầm xì:
“Vua mời hoàng hậu Vasthi vào châu,
Thế mà bà đã chẳng vào
Bất tuân thượng lệnh lẽ nào dung tha.

[18] Ngay hôm nay, các mệnh phụ Mêđi và Ba-tư,
cũng ăn nói với quần thần như thế đó!
Bấy giờ, lại càng có đủ có khinh khi.

[19] Vậy vì tôn uy nghi bệ hạ,
Xin ban sắc chỉ thành luật lệ,
Cho dân Ba-tư và Mêđi cứ thế thực thi.
Sắc chỉ này phải duy trì vĩnh viễn
Sắc chỉ này được viết như sau:
“Từ nay, bà Vasthi không được vào châu hoàng thượng.
Chức hoàng hậu sẽ ban cho người khác đáng được vua ban.

[20] Sẽ công bố chỉ dụ trong toàn vương quốc,
Khi đó nữ giới sang hèn,
Hết lòng kính trọng lang quân của mình.”

[21] Thịnh cầu được vua quan đồng tình hợp ý.
Vua làm theo lời ông Momukan đề nghị.

[22] Các tỉnh hạt đều nhận sắc chỉ vua ban,
Miền nào theo chữ viết của dân miền ấy,
dân nào theo tiếng nói dân ấy,
Để mọi người đàn ông coi đấy mà biết
làm chủ nhà mình và nói tiếng dân mình.

Chú thích:

(*) Các bản Anh Pháp ngữ và bản Latinh Vulgate, không có đoạn 1 nói về lai lịch ông Macôđê. Riêng bản của Cha Thuấn và của Nhóm Các Giờ Kinh

Phụng Vụ có đoạn này, có lẽ dịch từ bản tiếng Do Thái chẳng? Vì thấy đề cập **tháng Nisan là tháng đầu tiên theo lịch Do Thái** (theo Torah), trùng với tháng 3 tháng 4 theo lịch dân sự. Kinh Torah gọi đó là tháng của mùa xuân, vì nó đánh dấu sự bắt đầu của những tháng mùa xuân.

https://www.chabad.org/library/article_cdo/aid/2164005/jewish/Nisan.htm

Nên chúng tôi dịch là **“tháng giêng của mùa xuân tươi mát”**. Đây là “tháng Avíp”, “tháng của mùa xuân”, được chúng tôi quảng diễn theo bản Pháp ngữ: “le mois des épis” và theo bản Latin Vulagate: “mense novarum frugum” là **tháng của mùa màng mới**, xinh tươi mát mẻ. Tiếng Do Thái aviv (Heb. אֲבִיב) có nghĩa là “lúa mạch chín” là tháng của “mùa xuân”. Trong ngữ kinh, tháng đầu tiên của năm được gọi là tháng aviv. (<https://en.wikipedia.org/wiki/Aviv>)

(Xin xem thêm chú thích trong sách Xuất Hành, Ch. 13)



[11] Họ mời hoàng hậu Vasthi vận đại trào và vương miện tới châu vua, cho mọi người chiêm ngưỡng sắc diện tuyệt vời.

[12] Nhưng hoàng hậu không rời nửa bước
Vua dùng dùng nộ khí bốc xung thiên.

Chương 2

II. ÔNG MAĐÔKÊ VÀ BÀ ESTER

Bà Ester trở thành hoàng hậu

[1] Ít lâu sau, khi cơn giận đã nguôi,
vua lại nhớ đến vụ bà Asthi, người bị truất.

[2] Các quan hầu cận cất tiếng tâu:
“Để cho bề hạ nguôi sầu,
Kiểm xem thiếu nữ cô nào đồng trinh
có nhan sắc đẹp tươi xinh,
tuyển chiêu họ đến cung đình yết vương.

[3] Xin cử thanh tra trong mọi tỉnh đường vương quốc,
chiêu tập về thành Susa các thiếu nữ đồng trinh nhan sắc,
đem họ vào hậu cung, dưới quyền viên thái giám Hêgai.
Phải cung cấp cho họ các mỹ phẩm son bôi.

[4] Cô nào được đức vua ưa,
Sẽ làm hoàng hậu thay bà Vasthi.”
Lời đề nghị được chuẩn y,
Vua bèn ra lệnh thực thi tức thì.

[5] Trong thành Susa, có ông Mađôkê,
Ông là người Do-Thái
là con ông Yaia,
là cháu ông Simy,
và là chất ông Kít,
thuộc chi tộc Benyamin.

[6] Đời ông cũng ba chìm bảy nổi,
Ông ở trong nhóm người khổ nổi lao lung,
Vua Babylon bắt rời Yêrusalem đi lưu vong
bị phát lưu cùng với vua Giu-đa là Yêcôn्या.

[7] Ông là bảo phụ của Hađassa,
Cô Hađassa còn có tên là Ester,
Cô là con gái của chú ông Mađôkê
Vì cô mồ côi cả mẹ lẫn cha,
Nên ông nhận nàng là con nuôi.
Dung nhan tươi tắn dễ coi,
Cô là thiếu nữ tuyệt vời đẹp xinh.

[8] Lệnh vua vừa được ban hành,
Các trinh nữ chuyển về thành Susa,
Hậu cung đã sẵn đón chờ,
Hêgai, thái giám bây giờ trông coi.

Trong đoàn trinh nữ đến đây,
Ester có mặt chờ ngày yết vua.

[9] Hêgai thoát thấy đã ưa,
Ester kiều diễm nên vừa lòng ông.
Ông ân cần cấp cho nàng son phấn
Luôn cả lương thực rất cần thiết.
Cho nàng bảy thể nữ được tuyền hầu hạ,
Theo nàng về phòng tốt nhất ở hậu cung.

[10] Thân thể mình, Ester đã không bày tỏ,
Vì Mađôkê dặn nàng không tiết lộ cho ai.

[11] Ngày ngày, Mađôkê lui tới ngoài hậu cung
Thăm dò tin tức Ester, xem chừng làm sao.

[12] Quy chế cung nữ thật khít khao:
Một năm sau, mới được vào hầu vua.
Một năm ấy là để trau dồi se sua nhan sắc:
Sáu tháng đầu dùng mộc dược tắm bóp dầu thơm,
Sáu tháng sau tắm hương xạ và phấn son phụ nữ.

[13] Cô nào được vào gặp gỡ quân vương,
sẽ được cấp những gì cô muốn mang luôn theo mình.

[14] Ban chiều cô vào hoàng cung,
Hôm sau sáng sớm sẽ về hậu cung nơi khác,
Do thái giám Sasgaz đặc quyền sắp đặt.
Đó là lần hầu vua duy nhất,
Trừ khi vua sủng ái bất vô hầu.

[15] Nay đến phiên Ester vào hầu.
Cô duyên dáng dễ thương làm sao!
Cô là con ông Abikhai, chú ông Mađôkê,
Vì cô mồ côi cả mẹ lẫn cha,
Nên Mađôkê nuôi cô như là cha con.
Cô chẳng xin được gì hơn,
Ngoài những gì thái giám Hêgai đã dặn.

[16] Vua Atsuêru truyền đưa Ester vào cung hầu cận.
Bấy giờ là tháng thứ mười,
tức là tháng Têbêth, năm thứ bảy triều đại vua. (*)

(*) Tebeth = "lòng tốt"

Tháng thứ 10 theo lịch Do Thái, tương ứng với tháng 12 tháng 1 hiện tại.

[17] Vua ưu ái cô hơn mọi trinh nữ.
Vua trao vương miện cho cô
tôn làm hoàng hậu thay bà Vasthi.

[18] Linh đình thết tiệc vua ban,
Đãi chư khanh tướng quần thần trong cung,
Tiệc mừng Ester hoàng hậu mới.
Các miên được nghỉ rảnh rồi một ngày
Vua ban phẩm vật rộng tay,
Tặng quà hào phóng xứng tày đế vương.

Ông Mađôkê và quan Aman

[19] Khi Mađôkê ngồi ở cung môn,
Là lúc các trinh nữ được triệu tập lần thứ hai.

[20] Thân thể mình, bà Ester vẫn chưa cho ai hay cả
Vì bà tuân theo lời ông Mađôkê đã căn dặn.
Như hời bà còn được ông dìu dắt dưỡng nuôi.

[21] Bấy giờ, Bigtan và Têres hai người thái giám,
Chúng có phận sự đứng gác cung môn,
Chúng mưu giết vua vì nỗi cơn bất mãn.

[22] Chuyện này bị ông Mađôkê phát hiện ra.
Lập tức ông báo ngay cho bà Ester.
Hoàng hậu tâu vua những điều ông Mađôkê tiết lộ.

[23] Cuộc điều tra xác thực đã rõ:
Hai thái giám kia liền bị treo cổ.
Vua truyền ghi vụ này vào sử biên niên.



ESTER
Dung nhan tươi tắn dễ coi,
Cô là thiếu nữ tuyệt vời đẹp xinh.
(Ester, 2:7)

Chương 3

[1] Ít lâu sau, ông Aman được vua thăng chức,
Ông là con của Hamđatha, thuộc dòng A-gác.
Vua cất nhắc cho ông đứng đầu các quần thần.

[2] Vì vua đã có lệnh ban,
Quần thần đều phải bái chào Aman.
Nhưng Mađôkê không làm như thế.

[3] Quần thần bảo ông luôn thề:
“Sao dám lỗi lệnh hoàng đế?”

[4] Ngày nào họ cũng lặp lại như thế,
Nhưng ông Mađôkê vẫn để ngoài tai.
Ông muốn cho họ thấy ông là người Do-thái.
Họ bèn cho ông Aman hay thái độ ấy,
Để xem Mađôkê có còn cứ mãi thế không.

[5] Aman thấy Mađôkê quả thực chơi ngông,
Không cúi chào mình, nên sinh lòng phẫn nộ.

[6] Nhưng thân thể hấn, Aman đã rõ.
Nếu giết một mình hấn thì có ích chi!
Nên Aman tìm cách tru di dân hấn.
Dân Do-Thái trên đất này hấn phải tiêu.

III. NGƯỜI DO-THÁI BỊ ĐE DOẠ

Sắc chỉ tru diệt người Do-thái

[7] Tháng giêng tươi mát, tức tháng Nisan,
Vào năm thứ mười hai, triều vua Atsuêru,
Trước mặt ông Aman, người ta gieo “pur” (*)
để bắt thăm cho biết ngày lành tháng tốt,
thăm rơi trúng vào ngày mười bốn
tháng mười hai, tức là tháng Adar (*)

[8] Aman tâu vua Atsuêru:
“Khắp cõi vương quốc của bệ hạ,
Có một dân sống rải rác lang tạ đó đây.
Luật lệ của chúng dị thường chẳng giống ai.
Chúng chẳng tuân giữ luật lệ của Ngài.
Điều này phạm thượng long ngai
An cư thì phải tính bài sao đây?”

[9] Nếu như được đẹp lòng Ngài,
Xin ban sắc lệnh diệt ngay dân này.
Thần xin trao cho quan Tổng Tài

Mười ngàn tạ bạc đem vào kho báu của Ngài cất ngay.

[10] Vua liền tháo bửu ấn nơi tay
Trao cho Aman, phán ngay:
"Ta tặng khanh số bạc này, giữ lấy!
Ta cũng trao cho khanh dân tộc ấy,
Khanh muốn làm gì chúng, khanh cứ vậy mà làm!"

[11] Nhằm ngày mười ba tháng thứ nhất,
Các ký lục hoàng cung được triệu tập đến đông.
Sắc lệnh có ghi mọi chỉ thị của ông Ha-man
gửi đến các thủ hiến tại cung môn,
các tổng đốc quản nhiệm trị an tỉnh hạt
và các quan chức trông coi các sắc dân,
miền nào theo chữ viết của dân miền ấy,
dân nào theo tiếng nói của dân miền ấy.
Sắc lệnh nhân danh vua Atsuêru truyền phán
và niêm phong bằng bửu ấn nhà vua.

[13] Các phu trạm mang tay đến mọi miền nhà vua thống trị.
Nhằm tru diệt dân Do-thái, sắc lệnh chỉ thị:
Nội trong tháng mười hai, tháng Adar,
đúng ngày mười ba, bắt phân trẻ già, phụ nữ,
mọi người Do-Thái phải bị tru di.
Ngoài ra, sắc lệnh còn cho phép đi cướp của.

[13.1] Đây là bản sao lục sắc lệnh của nhà vua:
"Đại vương Atsuêru gửi các thống đốc một trăm hai mươi bảy miền
từ Ấn-độ đến Ê-thi-óp, và cho các quan chức thuộc quyền:

[13.2] Cai quản muôn dân, bá chủ mọi miền bá tính,
ta không muốn ý vào quyền bính,
mà sinh kiêu căng hồng hách,
nhưng chủ trương hài hoà tránh bất an
bảo đảm cho đời sống toàn dân an ninh,
giúp cho vương quốc được thái bình phần chẵn,
ai nấy dễ dàng đi lại cho đến tận biên cương,
để phục hồi cảnh an hòa mọi người thường tâm nguyện.

[13.3] Để thực hiện dự kiến thượng dân,
ta đã bàn hỏi các vị cố vấn.
Quan Aman khôn ngoan kiệt xuất,
luôn tỏ ra thành tâm thiện chí và rất tín trung,
nên đã lên tới hàng thứ hai trong vương quốc.

[13.4] Ông cho ta thấy có một dân ngang ngược gian ác,
sống trà trộn với trăm họ trên khắp địa cầu,
luật lệ của chúng đối nghịch với bao nước khác,
chẳng hề đếm xỉa đến chỉ sắc đế vương,
khiến cho vương quốc khó đường thống nhất,

vương quốc ta vẫn điều khiển thật toàn bích,
xưa nay chẳng ai dám chê trách điều gì.

[13.5] Vậy, ta khẳng định đây là lũ dân man di lập dị,
luôn chống đối mọi người bất kể là ai,
có nếp sống khác biệt, tuân hành thứ luật ngoại lai,
phạm tội tày trời không thể đoái hoài dung tha
chúng chống lại quyền lợi của ta,
với ý đồ gây cho vương quốc ta bất an.

[13.6] Vậy, nay ta truyền ban:
Tháng Adar là tháng mười hai năm nay,
Đúng vào ngày mười bốn,
phải tận diệt những kẻ mang án xử tử,
đã nêu trong văn thư của quan quốc phụ Aman.
Phải lấy gươm của địch thù mà tàn sát chúng,
Cùng với vợ con chúng, không chút nương tay.

[13.7] Vậy là chỉ nội một ngày,
Những tên gian ác xưa nay tâm tà,
Âm ti chờ chúng ngã sa,
Từ nay, triều chính của ta xuôi dòng."

[14] Sắc chỉ thành luật được công bố trong mọi vùng.
để vào ngày ấn định, mọi sắc dân sẵn sàng tuân theo.

[15] Các phu trạm tức tốc đều thi hành.
Sắc chỉ được công bố tại thành Susa.
Khi vua cùng Aman khê khà tiệc yến,
Cả thành Susa đều kinh khiếp xôn xao.

(*) "Pur" là ngôn ngữ trong vùng Batur. Có nghĩa là rất nhiều. Từ "Pur" cũng liên quan đến từ "porer" trong tiếng Do Thái có nghĩa là tháo dỡ, phá vỡ, phá hủy, vỡ vụn. Ý nghĩa ban đầu của từ "pur" là những mảnh đá hoặc đồ gốm nhỏ. Cách sử dụng từ rất cổ xưa này bắt nguồn từ một phong tục cổ xưa là bốc thăm bằng cách ném những viên đá nhỏ hoặc mảnh đá vào một chiếc bình.

"Purim" (số nhiều của "pur") là lễ hội do người Do Thái tổ chức (Ester 9:24-32) để kỷ niệm một cách mỉa mai việc quan Aman bốc thăm cho biết ngày lành tháng tốt mà thực hiện âm mưu tàn ác của hắn. Nó đã trở thành một lễ hội quốc gia được người Do Thái chấp nhận, và họ tuân thủ cho đến ngày nay, vào ngày 14 và 15 của tháng Adar, một tháng trước Lễ Vượt Qua.



[2] Vì vua đã có lệnh ban,
Quần thần đều phải bái chào Aman.
Nhưng Madôkê không làm như thế.
(Ester, 3:2)

Chương 4

Ông Mađôkê và hoàng hậu Ester đẩy lui hiểm họa

[1] Biết được những việc vừa xảy ra,
Ông Mađôkê liền xé áo mình ra,
Ông mặc bao bị và rắc tro lên mình.
Ông ra giữa thành, lớn tiếng kêu thất thanh.
Ông thốt lên những lời chua chạnh đau buốt.

[2] Ông đến ngay tận trước hoàng cung
Nơi đây ai mặc bao bị sẽ không được vào.

[3] Lệnh vua được chuyển tới bất cứ nơi nào,
Nơi ấy ai cũng thấy cảnh tượng xiết bao thê lương!
Dân Do-Thái ăn chay, than khóc thảm thương,
Nhiều người vật vã trong bao bị trên đường tro bụi.

[4] Cung nữ và thái giám báo cho hoàng hậu Ester.
Bà bâng hoàng gửi áo cho ông Mađôkê.
Bà xin ông cởi bỏ bao bị, ông chẳng chịu nghe.

[5] Bà cho gọi Hatak đến dinh bà lập tức.
Y là viên thái giám, vua cho phục vụ bà.
Bà sai y gặp ông Mađôkê để biết tình hình đã xảy ra.

[6] Hatak vâng lệnh ra gặp ông Mađôkê,
Khi ấy ông đang ở quảng trường sát kề cung môn.

[7] Ông Mađôkê kể hết không cần phải giấu:
Từ chuyện Aman tặng số bạc vào kho báu hoàng triều,
Đến chuyện Aman xin đức vua tru diệt người Do-thái.

[8] Ông trao cho y bản sao sắc chỉ đã phát tới mọi nơi
Sắc chỉ công bố ở Susa nhằm hủy diệt người Do Thái.
Ông nhấn bà vào châu vua xin ngài thương đoái dân bà.
Ông nhấn rằng:

[8.2] “Con hãy nhớ lại thuở hàn vi,
Con được chính tay cha nuôi dưỡng.
Tên Aman đứng thứ nhì trong vương quốc
đã chống chúng ta, xin vua cho được giết hết.

[8.2] Hãy dâng lên Chúa lời cầu tha thiết,
Và xin vua thương tình tha chết chúng ta!”

[9] Hatak trở vào, chuyển lời đến bà Ester.

[10] Bà bảo y ra nói với ông Mađôkê:

[11] “Bề tôi vua và dân cả nước, không ai là không biết:
Bất kỳ nam nữ, không được triệu vào triều yết
mà dám vào châu vua, đến sân rồng,
thì đều nhất luật là không được sống,
trừ phi vua giơ phủ viết vàng ra, người ấy mới được sống.
Mà con đã một tháng rồi,
Con không được triệu đi vào châu vua.”

[12] Ông Mađôkê biết được điều bà Ester vừa nhắn gửi.

[13] Ông nhờ người nói với Ester:
“Đừng ảo tưởng trong cả dân Do-thái,
Chỉ mình con thoát nạn vì ở tại hoàng cung.

[14] Đến lúc này mà con làm thỉnh không mở miệng,
thì rồi đây dân Do Thái sẽ có những chuyện biến,
từ nơi khác, chuyện cứu trợ sẽ đến không chừng.
Lúc ấy chúng ta hứng nạn, phải cùng chết thôi!
Biết đâu, chẳng vì thời thế mà con đã lên ngôi hoàng hậu?”

[15] Bà Ester nhờ người đến báo ông hay:

[16] “Xin cha tập hợp dân Do-thái ở Susa lại ngay.
Xin bà con cầu nguyện ăn chay cho con.
Suốt ba ngày đêm, đừng ăn uống gì.
Con và các cung nữ cũng làm y như thế.
Dầu pháp luật không cho, con cũng sẽ châu vua.
Đời con sống cũng bằng thừa
Dầu cho phải chết cũng vừa lòng con.”

[17] Ông Mađôkê bèn rời khỏi quảng trường,
và làm theo mọi điều hoàng hậu Ester căn dặn.

Lời cầu nguyện của ông Mađôkê

[17.1] Ông nhắc lại mọi việc Chúa đã làm mà cầu xin với Chúa:

[17.2] “Lạy Chúa, là Vua toàn năng, cai quản vạn vật
Khi Chúa muốn cứu Ít-ra-en, nào ai dám bất tuân Ngài!

[17.3] Ngài tạo dựng trời đất và thực hiện mọi kỳ công.
Lạy Chúa, Ngài làm chủ vạn vật. Chẳng ai là không vâng theo.

[17.4] Lạy Chúa, Ngài biết hết mọi điều,
Ngài biết con nhiều hơn hết:
Không phải vì xác xược, kiêu kỳ, háo danh mà con làm thế,
Con đã không bái lạy tên Aman lộ vẻ kiêu căng.
Quả thật, để cứu Ít-ra-en, dù có phải hôn bàn chân hân,
con đây cũng sẵn sàng làm.

[17. 5] Nhưng con đã làm như thế
để khỏi đặt cái vinh của người phạm trần thế
lên vinh quang Thiên Chúa là Chúa Tể con đây.
Con sẽ không bái lạy một ai, ngoại trừ Ngài,
Lạy Chúa, con sẽ không làm thế vì ra oai ngạo mạn.

[17.6] Lạy Thiên Chúa là Vua cai quản mọi sự,
là Thiên Chúa của tổ phụ Ápraham,
xin tha cho dân Ngài, vì thù địch đang để tâm
tìm cách hủy diệt dân chúng con
Chúng chỉ mong phá hủy phần sản nghiệp
từ ngàn xưa Ngài đã tặng hiến dân Ngài.

[17.7] Xin Ngài đừng bỏ dân riêng của Ngài,
mà Ngài đã chuộc lấy từ nơi Ai-cập lưu đày.

[17.8] Xin đoái thương đến phần gia nghiệp của Ngài.
Lạy Chúa, xin đòi sào tang chúng con thành bài hoan ca
để chúng con được sống mà tụng ca danh Ngài.
Xin đừng hủy đoàn dân Ngài hằng cất lời ngợi khen.”

[17.9] Dân Ngài hết sức kêu van,
Từ thân đón họ đã gần tới nơi.

Lời cầu nguyện của hoàng hậu Ester

[17.10] Hoàng hậu Ester trong nguy hiểm thân tử rập rình,
đã chạy đến bên Chúa thật tình trông cậy.
Bà cởi bỏ y phục long lẫy, mặc lấy áo tang.
Không xức dầu thơm bằng hàng quý giá,
bà lấy bụi tro dơ bẩn rắc cả lên đầu,
bà hãm mình phạt xác gắt gao,
thay vì trang điểm chuốt trau,
bà để cho đầu tóc xõa.
Bà cầu xin cùng Chúa, Thiên Chúa của Israen:

[17.11] “Lạy Chúa của con,
lạy Vua chúng con,
Xin đến cứu giúp con.
Con thật cô đơn,
Ngoại trừ Ngài, chẳng còn ai đỡ.

[17.12] Lạy Chúa, từ khi con lọt lòng mẹ,
con từng nghe biết chính Ngài đã chọn Israen,
Ngài đã tuyển chọn cha ông chúng con
làm cơ nghiệp vĩnh cửu thiết thân của Ngài.
Ngài thực hiện cho cha ông chúng con mọi điều Ngài đã hứa.

[17.13] Nay chúng con đã phạm tội trước cửa thánh nhan,

nên Ngài đã trao nộp chúng con vào tay quân thù địch
vì chúng con đã thờ các tà thần lỗi bịch của chúng.
Lạy Chúa, Ngài thật chính trực công minh!

[17.14] Bây giờ, chúng con dẫu đã làm nô lệ nuốt cay ngậm đắng,
vậy mà chúng vẫn chưa thấy hả hê đắc thắng,
chúng còn đặt tay lên các tượng thần của chúng
nhằm huỷ lệnh Ngài dạy phải sống sao cho xứng dân Ngài,
nhằm phá tan gia nghiệp vĩnh cửu của Ngài,
và dập tắt vinh quang rạng ngời trên thánh điện thiên ngai.

[17.15] Chúng bắt chư dân ngợi ca công đức các tà thần vẽ bày hư ảo,
Và phải mãi mãi tôn sùng ông vua phạm tục bất hảo.

[17.16] Lạy Chúa,
xin đừng trao vương trượng cho những vật giả tạo hư không!
Xin đừng để chúng nhạo cười khi thấy chúng con đau lòng ngã quỵ.
Xin lấy mưu đồ của chúng quật lại lũ quỷ ác gian
Kẻ mưu hãm hại chúng con
Bêu cho thiên hạ để còn làm gương.

[17.17] Lạy Chúa,
Xin nhớ đến ngày chúng con cùng đường gian khổ,
Tỏ cho chúng biết quyền năng Ngài cao cả uy linh!
Ngài là Vua các thần minh
Là Vua những kẻ quyền hành thế gian
Xin ban Thần Khí Khôn Ngoan
Con thêm dũng cảm dẹp tan quân thù!

[17.18] Xin dạy con biết nói lời ngon ngọt
khi con ra trước loài cợp sơn vương.
Xin Ngài đổi lòng con sư tử ấy
để nó căm thù kẻ hãm hại chúng con,
khiến bọn hăn sẽ không còn đất sống.

[17.19] Xin thương giải thoát dân Ngài.
Con cô đơn lắm, xin Ngài cứu con.
Lạy Ngài, ngoài Chúa từ nhân
Con còn ai nữa đỡ đần cứu con?

[17.20] Lạy Chúa,
Ngài thấu triệt mọi sự trên đời
Ngài biết rõ lòng con hơn ai
Con chẳng ưa việc làm trái sai
Con ghét cái vinh của những ai phi pháp,
Con cũng nhòm tởm việc bắt ép phòng the
với những kẻ không cắt bì
cũng như với những tên man di dị chủng.

[17.21] Ngài biết rõ con đang cùng đường túng thế,

con ghê tởm cái vương miện ngạo nghễ con mang
mỗi khi con phải đành lòng xuất hiện,
con gớm ghê nó như gớm cái khăn bất tiện khó ở.
Con chẳng đựng tới trong những ngày chẳng có khó khăn.

[17.22] Nữ tỳ Ngài đã không hề đồng bàn với Aman,
chẳng coi trọng tiệc tùng hân hoan vua đãi,
cũng chẳng thèm uống thứ rượu tế thần.

[17.23] Từ ngày thay đổi địa vị đến nay,
nữ tỳ của Chúa chẳng một ngày vui sướng
nếu không có những niềm vui hướng về Ngài,
lạy Chúa là Thiên Chúa tổ phụ Áp-ra-ham.

[17.24] Lạy Thiên Chúa quyền năng uy dũng vô cùng
xin nghe tiếng những kẻ sồn lòng nản chí.
Xin giải thoát chúng con khỏi tay những kẻ độc ác,
xin giải thoát con khỏi cơn sợ hãi này!”



Xin dạy con biết nói lời ngon ngọt
khi con ra trước loài cợt sỡ vương.
Xin Ngài đổi lòng con sư tử ấy
để nó căm thù kẻ hãm hại chúng con,
khiến bọn hăn sẽ không còn đất sống.
Xin thương giải thoát dân Ngài.
Con cô đơn lắm, xin Ngài cứu con.
Lạy Ngài, ngoài Chúa từ nhân
Con còn ai nữa đỡ đàn cứu con?
(Ester 4:17: 17.18 &17.19)

Chương 5

Hoàng hậu Ester vào chầu vua

[1] Đến ngày thứ ba, giờ cầu nguyện đã dứt,
Hoàng hậu Ester cỡi y phục phụng tự
mặc áo bào rực rỡ cao sang.

[1.1] Trong phẩm phục long lấy huy hoàng,
Nàng cầu khẩn Thiên Chúa là Đấng toàn năng
Đấng thấu suốt mọi sự và hằng cứu độ.
Rồi nàng đem theo hai cung nữ,
Nàng tựa vào một cô, trông thật thanh nhã thướt tha,
còn cô kia theo sau, nâng tà gấu áo.

[1.2] Mặt nàng tươi tắn dễ thương,
Toát ra vẻ đẹp dễ nhường cho ai,
Nhưng lòng đau xót như mài,
Nàng còn kinh hãi giẫm gai quân hèn.

[1.3 & 1.4] Vào qua các cửa chưa quen,
dẫn nàng đến trước ngay thềm quân vương.
Thấy vua ngự ở ngai vàng,
Long bào triều phục huy hoàng oai nghi,
Oai phong lẫm liệt khôn bì,
Ngẩng nhìn rực ánh nộ thì xung thiên
Khiến nàng run sợ khuyu liên,
Mặt nàng tái nhợt, vẫn duyên dịu dàng.
Bước chân lảo đảo bàng hoàng
Tựa vào cung nữ đi hàng đầu tiên.

[1.5] Chúa cho lòng vua thuyên giảm hẳn,
Lửa hờn tắt ngấm cho long nhan nên tươi tắn dịu dàng.
Lao mình khỏi ngai vàng rực rỡ
Vua đưa tay nâng đỡ nàng lên
Cho đến khi nàng an nhiên tỉnh lại.
Bấy giờ vua lên tiếng gọi trấn an:

[1.6] “Ester! Sao thế” yên tâm!
Ta là anh cả của em đây mà!
Em không phải chết đâu mà!
Lệnh ta chỉ nhắm ai là thường dân.
Ester em hãy lại gần!”

[2] Vua đưa phủ việt vàng lên,
đặt vào cổ nàng, ôm hôn mà nói:

“Ester, hãy nói ta hay!”

[2.1] Nàng liền tâu với vua ngay:
“Tâu chúa công! Thiếp thấy Ngài như thiên sứ.
Trước oai nghi của ngài, thiếp rụng rời khiếp sợ.
Tâu chúa công, ngài quả thật kỳ lạ tuyệt diệu,
Long nhan ngài thật kiêu diễm duyên dáng!

[2.2] Đang nói thế bà lại khuyu xuống.
Vua xúc động, vội vàng luống cuống,
Các cận thần cố làm cho nàng cất cơn choáng váng.

[3] Vua bảo nàng: “Hoàng hậu Ester, sao lại hoảng như thế?
Khanh muốn xin gì? Dù nửa nước ta cũng sẽ ban cho!”

[4] Ester tâu:
“Chúa công nếu thấy đẹp lòng,
thì hôm nay, thiếp thỉnh chúa công
hãy cùng quan Aman đến dùng ngự yến
thiếp đã dọn đón tiếp chúa công.”

[5] Vua liền nói:
“Mau triệu Aman đến hoàng cung
dự tiệc như Ester vừa cung thỉnh ta.”
Vua đã đến cùng quan Aman
dự yến tiệc do hoàng hậu Ester đã dọn.

[6] Giữa tiệc rượu, vua nhắc lại với hoàng hậu:
“Khanh muốn xin gì, ta sẽ nhất thiết cho.
Khanh muốn gì, dù nửa nước ta cũng cho.”

[7] Hoàng hậu đáp: “Điều thiếp muốn xin ư?

[8] Nếu hoàng thượng mà thương đến,
nếu hoàng thượng vui lòng ban điều thiếp muốn xin,
thì ngày mai xin hoàng thượng lại cùng quan Aman
tới dự yến, thiếp sẽ dọn bàn tiệc sẵn.
Và thiếp sẽ tuân theo lời ngài phán dạy bảo.”

[9] Hôm ấy, Aman ra về, lòng phấn khởi hân hoan.
Nhưng lại gặp Mađôkê ở cung môn không buồn đứng dậy
cũng chẳng thềm nhúc nhích, y hết sức căm giận.

[10] Aman dẫn lòng nuốt hận ra về,
sai người đi mời bạn hữu và Zêres vợ y.

[11] Y kể cho họ nghe danh uy vinh dự
nào là con cái đông đủ,
nào là y giàu có sang trọng,
nào là bao nhiêu việc vua trọng vọng

y là khanh tướng xếp hàng cao trọng phụ vương.

[12] Y nói: “Hơn nữa, ngoài tôi nơi cung đường,
hoàng hậu chẳng mời ai khác cùng quân vương
đến dự yến tiệc của hoàng hậu dọn bữa.
Ngày mai, bà lại mời tôi với đức vua lần nữa.

[3] Nhưng dầu được như vậy tôi vẫn chưa hài lòng,
bao lâu tôi còn thấy tên Do-thái Mađôkê ngồi trong hoàng cung.”

14 Zêres, vợ y, và các bạn hữu của y đều cùng nhất loạt:
“Ngài cứ cho dựng một cái giá rõ thật cao
Cao tới hăm năm thước, rồi sáng mai ngài vào tâu vua
xin hoàng thượng cho treo cổ tên lừa Mađôkê.
Sau đó, ngài sẽ vui vẻ vào theo đức vua mà dự yến.”
Aman ưng thuận nghe theo
Cho người dựng giá để treo tên lừa.



Thấy vua ngự ở ngai vàng,
Long bào triều phục huy hoàng oai nghi,
Oai phong lẫm liệt khôn bì,
Ngẩng nhìn rực ánh nộ thì xung thiên
Khiến nàng run sợ khuyu liên,
Mặt nàng tái nhợt, vẫn duyên dịu dàng.
Bước chân lão đảo bàng hoàng
Tựa vào cung nữ đi hàng đầu tiên.

(Ester. 5: 1.3 &1.4)

Chương 6

IV. NGƯỜI DO THÁI TRẢ THÙ

Aman thất bại nhục nhã.

[1] Đêm ấy, nhà vua mất ngủ, trằn trọc.
Vua truyền đem Tập Kỷ Yếu,
Là Niên giám của nhà vua.
Sách được đọc lên cho vua nghe biết.

[2] Bất gặp có chỗ viết:
Mađôkê đã tố cáo Gigtana và Teres,
là hai viên thái giám gác cửa hoàng cung.
Chúng đã tìm cách hạ thủ vua Atsuêru.

[3] Vua phán:
“VẬY công trạng đó của Mađôkê
đã làm gì để tuyên dương và đề cao chưa?”
Gia nhân tâu lại:
“Thưa đức vua, chưa làm gì cho ông ấy.”

[4] Vua hỏi: “Ở ngoài sân đấy, có ai?”
Vừa hay Aman mới tới sân ngoài hoàng cung
Ông đến xin vua cho treo cổ Mađôkê lên giá đã dùng dựng đứng.

[5] Gia nhân thưa: “Có quan Aman đang đứng ngoài sân.”
Vua nói: “Cho phép ông quan ấy vào.”

[6] Aman vừa bước vào, vua hỏi:
“Trẫm muốn tuyên dương một người thì nên làm gì?”
Aman tỵ nấp: “Ngoài ta ra, thì còn ai?”

[7] Nên Aman mới tâu vua: “Bệ hạ muốn tuyên dương ai,

[8] thì ngày lễ gia miện của hoàng thượng,
xin cho đem lại long bào giống như tấm bào của hoàng thượng,
và con ngựa giống như ngựa của hoàng thượng,

[9] rồi trao cho một trong các vị cao trọng của vua,
vị này sẽ mặc long bào ấy cho người vua ưa tuyên dương,
và đặt người đó lên cỡi con ngựa ấy dạo trong quảng trường thành phố.
Vị này sẽ đi trước người đó và hô to cho rõ:
“Đây là cách đức vua bày tỏ
Cho người này được đãi ngộ tuyên dương!”

[10] Vua liền nói:

“Khanh mau lấy long bào và ngựa như vừa nói,
và làm như vậy cho ông Mađôkê, người Do-thái.
Tất cả các điều khanh vừa nói, đừng bỏ sót chi tiết nào.”

[11] Aman lấy long bào cho ông Mađôkê mặc vào,
và đem ra ngựa hầu ông cỡi,
rồi vừa dẫn đi trong quảng trường thành phố,
vừa trước mặt ông, hô to cho rõ:
“Đây là cách đức vua bày tỏ
Cho người này được đãi ngộ tuyên dương!”

[12] Ông Mađôkê trở về cung vương,
còn Ha-man thì tức tốc chạy luôn về nhà,
đầu trùm khăn, quả là day dứt.

[13] Aman thuật lại cho vợ là Zêres vợ y
và các bạn hữu nghe những gì xảy ra.
Các bạn hữu khôn ngoan và vợ y mới nói:
“Nếu Mađôkê thuộc dòng giống Do-thái
thì ngài chỉ mới bắt đầu tuột dốc đó thôi.
Ngài không thắng được hấn rồi.
Mai này ngài sẽ tuột rời thảm thê.”

Aman dự yến tiệc cùng hoàng hậu Ester

[14] Chuyện đang dang dở thì các thái giám đến.
Họ vội vàng triệu Aman tới dự tiệc yến của bà Ester.



[5-6] Vua Atsuêru liền hỏi Ester rằng:
“Là ai vậy? Nó ở đâu, dám cả gan làm như thế?”
Hoàng hậu trả lời rành rẽ:
“Chính là Aman ác ôn ngồi ở ghế này đây!”
Đột nhiên Aman xây xẩm mặt mày sợ hãi.
(Ester. 7: 5-6)

Chương 7

[1] Vua và Aman đến dự yến tiệc với hoàng hậu Ester.

[2] Ngày thứ hai nữa, giữa tiệc rượu, vua cũng lại nhắc:
“Hoàng hậu Ester, khanh thỉnh cầu chi, ta ắt sẽ ban.
Khanh xin gì, dù nửa nước, ta cũng sẽ ban.”

[3] Hoàng hậu Ester đáp:
“Nếu như hoàng thượng đã đoái thương
và hoàng thượng thấy phải đường hợp ý,
thì xin nhận lời thiếp năn nỉ nài van
cho thiếp được sống bình an
cũng như cho toàn dân của thiếp
được tồn tại mà không bị giết oan khiên,

[4] vì thiếp và dân của thiếp đã bị bán luôn
cho người ta tru diệt chẳng còn một mống.
Nếu thiếp có bị bán làm nô lệ thì mạng tôi đòi
thiếp cũng đành cam miệng chẳng dám hờ môi
nhưng kẻ thù sẽ không thể đền bồi thiệt hại
mà mai này hoàng thượng sẽ phải gánh mang.”

[5-6] Vua Atsuêru liền hỏi Ester rằng:
“Là ai vậy? Nó ở đâu, dám cả gan làm như thế?”
Hoàng hậu trả lời rành rẽ:
“Chính là Aman ác ôn ngồi ở ghế này đây!”
Đột nhiên Aman xây xẩm mặt mày sợ hãi.

[7] Vua bừng bừng nổi giận, đứng dậy, đi ra
Bỏ tiệc rượu, vua ra vườn hoa hoàng cung.
Aman ở lại nài xin hoàng hậu cứu vớt, nếu không sẽ chết,
Vì y đã quá hiểu số phận khôn kiếp của mình,
Sống chết hay không là do vua quyết định thi hành.

[8] Vua trở vào phòng tiệc, lại thấy Aman đang vật mình
nằm gục trên giường bên cạnh bà Ester, vua thất kinh quát tháo:
“Lại còn tính xâm phạm đến cả hoàng hậu
ngay khi ta có mặt trong ngự điện nữa hay sao?”
Vua vừa dứt lời, thì đã thấy có tấm khăn trùm vào Aman.

[9] Ngay khi ấy, thái giám Khabona hiện diện nói rằng:
“Kìa, sẵn có cái giá Aman dựng lên để treo cổ ông Mađôkê.
Đức vua đã thoát nạn là nhờ báo cáo của ông này mà!
Cái giá đó cao hai mươi lăm thước, dựng ngay tại nhà Aman.”
Vua liền nói: “Treo cổ y lên đó đi!”

[10] Aman bị treo cổ lên cái giá dành sẵn cho ông Mađôkê.
Thế là nhà vua hả giận!

Chương 8

Vua đổi lòng, mền chuộng dân Do-thái

[1] Ngày hôm ấy, bao nhiêu gia viên điền sản của Aman,
kẻ cừ địch của người Do-thái bị hấn thù hấn căm hận,
vua Atsuêrô tịch thu ban cho hoàng hậu Ester.
Ông Mađôkê ra vào châu vua, chẳng phải e dè
vì vua đã được cho hay ông là cha nuôi của Ester.

[2] Bửu ấn Aman giữ, vua lấy lại, trao cho Mađôkê thủ đắc.
Còn tài sản của Aman thì bà Ester cho ông coi sóc trông nom.

[3] Bà Ester lại đến trước long nhan
Bà sắp mình dưới chân vua mà kêu van khóc lóc,
xin vua thương cất đi thảm họa Aman, người A-gác,
xin vua phá tan ý đồ của y toan hại người Do-thái.

[4] Vua đưa phủ viết vàng lên
Bà liền trối dậy, đứng lên tâu trình:

[5] “Nếu như hoàng thượng đã thương tình
và hoàng thượng thấy hợp tình đẹp ý
thì xin nhận lời thiếp năn nỉ nài van,
xin thu hồi các công văn phổ biến
do Aman, con ông Hamđatha, dòng Agag đã viết:
‘những người Do-Thái trong hết mọi miền
sống tản mát các nơi thuộc quyền hoàng thượng,
tất cả đều phải tru diệt không khoan nhượng nương tay’”.

[6] Làm sao thiếp cam lòng chứng kiến
tai họa giáng xuống dân của thiếp?
Làm sao thiếp cam lòng chứng kiến
cảnh nòi giống của thiếp diệt vong?”

[7] Vua bảo hoàng hậu Ester và ông Mađôkê:
“Tài sản của Ha-man, ta đã tặng cho bà Ester rồi đó,
Còn Aman thì đã bị treo cổ
vì người Do-thái đã bị hấn mưu giết tất cả.

[8] Vậy chư khanh cứ xét thể nào là phải lẽ
Thì hãy nhân danh ta mà viết rành rẽ,
rồi lấy bửu ấn của nhà vua để niêm lại,
vì hễ công văn nào làm đúng như vậy,
thì không thể thu hồi, có hiệu lực mãi mãi.”

[9] Các ký lục nhà vua được triệu tập nhân dịp ấy.
Lúc đó là tháng thứ ba, tháng Sivan, ngày hăm ba.
Theo đúng lệnh của ông Mađôkê,

họ soạn thảo công văn gửi đi các nơi:
cho người Do-thái,
cho các thủ hiến,
cho các tổng trấn
cho quan chức các miền từ Ấn-độ đến Êthiopi.
Có một trăm hăm bảy miền,
miền nào theo chữ viết miền ấy,
dân nào theo tiếng nói dân ấy,
người Do-thái theo chữ viết, tiếng nói thường nhật

[10] Mađôkê soạn công văn nhân danh vua Atsuêru,
niêm bửu ấn, rồi các phu trạm cỡi ngựa chuyển đi thật gấp.
những con ngựa nhanh nhất do chuồng nhà vua cung cấp.

[11] Người Do-thái ở trong mỗi thành
được quyền họp hành tự vệ,
được quyền tiêu diệt những kẻ võ trang
đến tấn công họ, không phân biệt sắc dân,
bất kể là trẻ con, phụ nữ.
Họ cũng được quyền cướp tài sản của họ.

[12] Lệnh này thi hành nội trong một ngày,
ngày mười ba tháng Ađar, tháng thứ mười hai.

Sắc chỉ phục hồi quyền của người Do-thái

[12.1] Bản sao lục công văn lời lẽ như sau:

[12.2] “Đại vương Atsuêru gửi các thống lãnh cai trị
một trăm hai mươi bảy tỉnh hạt từ Ấn-độ đến Êthiôpi,
và gửi những trung thần quan tâm đến quốc sự.
Chúc chư khanh vạn an.

[12.3] Lắm kẻ khi được ân nhân ưu ái hậu đãi
lại sinh thói tự cao tự đại kiêu căng.
Chẳng những chúng mưu hại thân dân của trẫm,
mà còn vì danh vọng dư đầy chưa thoả mãn,
chúng mưu hãm hại cả chủ nhân cai quản của mình.

[12.4] Chúng loại trừ khỏi lòng mình tâm tình biết ơn.
lại nghe theo những kẻ vô nhân bất nghĩa,
chúng tưởng thoát án phạt của Thiên Chúa chí công
là Đấng hằng nhìn thấy mọi sự và không dung sự ác.

[12.5] Nhiều kẻ cầm quyền trao triều chính cho bạn bè tín cẩn,
từng nghe theo nên đồng lõa trong việc đổ máu chính nhân
rồi dính vào những tai họa không còn cứu vãn.

[12.6] Vì những tên bịp bợm ấy đã âm mưu tàn nhẫn nhằm lừa dối các bậc cầm quyền vốn có lòng chân thật.

[12.7] Chẳng cần viện những tích xưa truyền lại, các khanh có thể nhìn vào những điều tai nghe mắt thấy mà nhận ra rằng lũ ôn dịch nắm việc triều chính ấy đã mưu toan phạm biết bao tội ác tày trời.

[12.8] Ta sẽ chú tâm đến tương lai vương quốc lo sao cho mọi người được bình an.

[12.9] Ta sẽ thực hiện nhiều cải cách canh tân, niêm nở tiếp nhận, xét xử mọi vụ trong tinh thần công minh.

[12.10] Riêng Aman, con của Hamđatha người Makêđônia, y thực là một người xa lạ đối với đồng bào Ba-tư, lại còn xa lạ hơn nữa đối với người có lòng từ ái như ta, nhưng đã được ta đón tiếp như là khách quý.

[12.13] Lòng nhân nghĩa ta dành cho y thật là uổng phí đến mức công khai ta đã cho y đóng vai quốc phụ có địa vị thứ hai sau trăm, y được mọi người tuân thủ bái lạy.

[12.14] Nhưng vì không thắng nổi tính kiêu căng tự đại, y đã tìm cách làm trăm mất quyền bính lẫn tính mạng.

[12.15] Y dùng thủ đoạn tinh vi và lập luận quanh co, xin tiêu diệt vị cứu tinh và ân nhân của ta là Mađôkê, lại còn muốn tiêu diệt cả hoàng hậu Ester, một trang đức hạnh vẹn toàn đã chia sẻ cùng ta địa vị cao sang trong vương quốc bao la vô ngần, và xin tiêu diệt cả dân tộc của hai nhân vật đó.

[12.16] Y tưởng như thế sẽ đưa ta vào thế cô lập ta phải chuyển quyền cai trị của người Ba-tư sang tay cho người Makêđônia.

[12.17] Nhưng ta nghiệm thấy dân Do-thái y muốn tiêu diệt họ không phải là những tội phạm đáng chết, họ có luật lệ rất công minh ưu việt hướng dẫn.

[12.18] Họ là con cái Thiên Chúa cao cả, chân thật, hăng sống, Đáng vẫn giữ gìn cho vương quốc của ta và của tổ tiên ta hưng thịnh.

[12.19] Vậy không thi hành những công văn chỉ định do Ha-man, con của Hamđatha đã gửi đi các tỉnh. Việc làm ấy của chư khanh nhất định là đúng, vì kẻ thảo ra các công văn bất xứng mạnh động đã bị treo cổ cùng với cả nhà y tại cổng thành Susa.

Thế là Thiên Chúa muôn loài,
công minh xét xử tức thời giải oan.

[12.20] Phải niềm yết bản sao sắc chỉ khắp mọi miền.
Phải để người Do-thái sống theo luật lệ riêng của họ,
Phải tăng cường lực lượng giúp họ
đẩy lui những kẻ sẽ tấn công họ
trong ngày gian truân khốn khó,
ngày mười ba tháng Adar là tháng thứ mười hai.

[12.21] Quả Chúa đã biến ngày tận diệt của dân Ngài
trở thành ngày bùng sống tràn đầy hân hoan.

[12. 22] Hỡi dân Do-thái các ngươi,
hãy liên hoan mừng ngày ấy như một ngày đại lễ.
Như thế, cho hiện tại và để tương lai,
đối với ta và những dân Ba-tư, những ai yêu nước,
ngày ấy trở thành ngày kỷ niệm cuộc giải thoát,
còn đối với những kẻ âm mưu ám hại trẫm,
ngày ấy sẽ là ngày nhắc nhở chúng lãnh án diệt vong.

[12.23] Chỉ thị đã ban, nơi nào không tuân theo,
là chọc giận ta, ta sẽ dùng gươm, lửa tiêu diệt luôn.
Nơi đó sẽ không có một bóng người qua lại,
mà cả muông, chim cũng mãi mãi tránh xa.”

[13] Sắc chỉ này thành luật được ban ra khắp nơi.
Bản sao được phổ biến cho mọi người dân vương quốc,
để vào ngày ấn định, người Do-thái sẵn sàng báo oán kẻ thù.

[14] Theo lệnh vua, các phu trạm cỡi ngựa chuyển đi.
những con ngựa nhanh nhất do chuồng nhà vua cấp cho.
Sắc chỉ được công bố tại thành đô Susa.

[15] Ông Mađôkê rời hoàng cung đi ra,
mặc triều phục bằng gấm tía và sa đoan trắng,
đội triều thiên lớn bằng vàng,
khoác cẩm bào bằng vải quý màu đỏ tươi.
Dân chúng khắp thành Susa đều reo vui mừng rỡ.

[16] Đối với dân Do-thái, ngày ấy là ngày rực ánh huy hoàng,
chan chứa mừng vui, và hân hoan vinh dự.

[17] Lệnh vua được chuyển tới nơi nào,
dân Do-thái nơi ấy ồn ào mở tiệc,
ăn mừng đại lễ khôn xiết hân hoan.
Nhiều người không phải là dân Do-Thái
Cũng tự nhận là Do-Thái vì sợ hãi dân này.



Chương 9

Ngày Purim

[1] Tháng Adar, tháng thứ mười hai, ngày mười ba,
chi dụ và lệnh vua đến lúc phải đem ra thi hành.
Ngày mà kẻ thù của người Do-thái mong giành phần thắng,
thì ngược lại, chính họ đã thắng kẻ thù.

[2] Ngày ấy, trong các thành họ ngụ cư,
và trong mọi miền thuộc quyền vua Atsuêru,
để ra tay hại kẻ thù của họ,
người Do-Thái đã hội tụ với nhau.
Không ai dám đương đầu với họ,
vì các dân đều khiếp sợ dân này.

[3] Người Do-Thái được mọi quan chức tiếp tay trợ giúp,
Từ tổng đốc các miền đến công chức cung vương
Ai nấy chẳng dám coi thường Mađôkê.

[4] Trong hoàng cung, ông quả là nhân vật có bề thế nhất
Tiếng tăm ông lan ra khắp mọi tỉnh hạt.
Uy thế của ông mỗi ngày một phát lên cao.

[5] Người Do-thái dùng gươm đâm chém biết bao địch thù.
Đó là một cuộc tàn sát, một cuộc diệt tru.
Họ đối xử tùy thích với những kẻ thù ghét họ.

[6] Trong thành Susa, có đến năm trăm người bị họ giết chết

[7] Ngoài ra họ còn giết cả Parsandata, Đalphôn, Aspata,

[8] Pôrata, Ađaly, Aridata,

[9] Parmasta, Arisa, Aridai và Yôzata,

[10] Mười người ấy là con của Aman, cháu ông Hamđatha.
Ha-man vốn là cừu địch của người Do-thái.
Họ đã giết, nhưng cướp của., họ lại để yên

[11] Số người bị giết trong thành Susa được đệ trình lên nhà vua.

[12] Vua nói với hoàng hậu Ester:
“Trong thành Susa, người Do-thái đã giết năm trăm người
cùng với con của Aman là mười người đủ cả.
Thế thì ở các miền khác họ đã làm gì?
Khanh thỉnh cầu gì, ta tức thì ban cho.”

[13] Bà Ester thưa:
“Nếu đẹp lòng hoàng thượng,
thì ngày mai xin cho phép người Do-Thái ở Susa
cũng được làm chiếu theo luật đã ban ra hôm nay,
còn mười đứa con của Ha-man, thì xin treo cổ ngay.”

[14] Vua truyền làm như thế.
Một sắc chỉ được công bố ở Susa,
và mười người con của Ha-man bị đem ra treo cổ.

[15] Người Do-thái ở Susa hội nhau cả ngày mười bốn tháng Adar.
Và giết thêm ba trăm người. Nhưng của cải thì không tra tay cướp.

[15] Những người Do-thái ở các miền khác trong vương quốc
cũng hội nhau lại để tự vệ ngõ hầu được an cư.
Họ đã giết bảy mươi lăm ngàn kẻ thù ghét họ,
Còn tài sản thì họ để yên không có cướp của.

[17] Đó là ngày mười ba tháng Adar.
Ngày mười bốn cùng tháng, họ nghỉ ngơi
để ngày ấy họ tiệc tùng vui vẻ thành thoi.

[18] Còn những người Do-thái ở Susa thì tụ họp hai ngày:
ngày mười ba, và ngày mười bốn,
còn ngày mười lăm thì họ nghỉ ngơi không bận gì cả,
họ biến ngày này thành một ngày vui vẻ tiệc tùng.

[19] Bởi thế những người Do-thái ở nông thôn
và sống trong các thành không phòng vệ
thì biến ngày mười bốn tháng Adar để tiệc tùng,
một ngày đại hội vui mừng chè chén,
ngày đó họ gửi phần ăn biếu xén cho nhau.

[19bis] Còn những người ở các thị trấn
thì mừng ngày mười lăm tháng Adar
họ coi ngày ấy như là khánh nhật
ngày đó, họ cũng gửi cho người thân cận phần ăn.

V. THIẾT LẬP NGÀY LỄ PURIM

[20] Ông Măđôkê ghi chép các sự việc đó
và gửi thư cho các người Do-thái ở mọi nơi
kể ở gần cũng như người ở xa.

[21] Ông truyền cho họ hằng năm trong tháng Adar
phải mừng ngày mười bốn và ngày mười lăm là lễ trọng

[22] là những ngày người Do-thái được sống an cư
không phải sợ hãi những kẻ thù cay đắng.

Ông cũng truyền phải mừng tháng Adar
tháng đó, phiên muôn hoá ra hân hoan,
ngày đó, tang tóc trở nên quây quần đại lễ.
biến những ngày ấy thành những ngày vui vẻ tiệc tùng,
gửi phần ăn cho nhau và quà tặng cho kẻ bần cùng nghèo khó.

[23] Những gì ông Mađôkê đã viết cho họ,
thì họ bắt đầu gìn giữ thành thông lệ hằng năm.

[24] Bởi vì cừ địch của mọi người Do-thái là Aman,
con ông Hamđatha người A-gác, đã âm mưu tàn sát hết
những người Do-thái rải rác trong đất nước này,
y đã gieo “Pur” bắt thăm để loại trừ cho dân này diệt chủng.

[25] Nhưng khi bà Ester đến chầu vua xin ban ân sủng,
vua ban sắc chỉ truyền cho công chúng được biết:
Âm mưu độc ác của Aman muốn người Do-thái bị tru diệt
nay phải quay lại giáng xuống đầu y cho chết,
nên cổ y và các con y đều phải treo hết lên giá.

[26-27] Vì vậy, người ta gọi những ngày này là Purim,
khỏi từ việc tên Aman gieo “Pur” bắt thăm ngày tháng.
Cũng do mọi lời Mađôkê viết trong lá thư trên,
Và do họ đã chứng kiến những chuyện liên quan đến họ,
nên người Do-thái đã công nhận thông lệ
làm tập tục không thể hủy bỏ:
Đã là người thuộc dòng giống DoThái thì chớ có quên,
họ phải mừng hai ngày đó hằng năm
theo như đã ghi chép và vào thời gian quy định.

[28] Đòi đòi, trong mỗi gia đình, mỗi miền và mỗi thành
phải kỷ niệm và mừng những ngày ấy
Người Do-thái không được bãi bỏ những ngày Purim ấy,
cũng không được để cho dòng dõi họ quên những ngày ấy.

[29] Hoàng hậu Ester,
ái nữ của ông Abikhai và của ông Mađôkê người Do-thái,
lấy tất cả uy tín của mình mà viết thư phê chuẩn văn thư thứ hai trên đây
về lễ Purim.

[30] Bà đã gửi các văn thư ấy đến tất cả mọi người Do-thái
trong một trăm hăm bảy tỉnh của vương quốc vua Atsuêru
kèm theo những lời lẽ chân thành cầu chúc bình an.

[31] Văn thư ấy nhằm thiết lập những ngày lễ Purim
đúng thời gian như ông Mađôkê và hoàng hậu Êt-te đã ấn định theo đúng cách
thức quy định về việc ăn chay và kêu cầu.

[32] Lệnh của bà Ester đã phê chuẩn các điều về lễ Purim
và lệnh này đã được ghi vào sử sách.

Chương 10

Ca ngợi ông Mađôkê

[1] Vua Atsuêru bắt dân ở đất liền và hải đảo phải nộp thuế.

[2] Mọi công trình do sức mạnh và quyền thế của vua,
Và tường thuật địa vị lớn lao của Mađôkê do nhà vua cất nhắc.
Mọi việc đều được ghi chép tất
trong Sử biên niên của các vua Mê-đi và Ba-tư đó sao?

[3] Quả Mađôkê người Do-thái, quan đệ nhị của vua Atsuêru,
đối với người Do-thái, ông là nhân vật có uy thế lớn
và được đông đảo đồng bào của ông quý chuộng.
Ông hằng mưu cầu lợi ích cho dân ông được hạnh phúc
Ông hằng chăm lo cho cả nòi giống được sung túc thái bình.

[3.1] Ông Mađôkê nói:
“Các điều ấy thay đều do bàn tay Thiên Chúa sắp đặt.

[3.2] Thật thế, nhớ lại chiêm bao tôi đã thấy về các sự này,
thì quả bất cứ điều gì đều thấy ngày nay ứng nghiệm.

[3.3] Một con suối nhỏ đã biến thành sông,
rồi có ánh sáng, có mặt trời, có dòng nước chảy.
Ester chính là con sông ấy
Nàng đã sánh duyên cùng nhà vua đấy!
Nàng mang vương miện hoàng hậu, toàn dân đều thấy.

[3.4] Còn tôi và Aman là hai con rồng ấy.

[3.5] Các dân tộc là những dân đã cấu kết với nhau
Chúng nhằm hủy diệt tên của dân Do-thái.

[3.6] Còn dân của tôi ư? Chính đây Israen,
Là những kẻ kêu cầu Thiên Chúa và liền được cứu.
Đức Chúa đã cứu dân Người,
Đức Chúa đã giải thoát chúng tôi khỏi mọi tai ương thảm họa.
Thiên Chúa đã làm những điềm thiêng dấu lạ lớn lao
mà nơi các dân tộc, những dấu lạ ấy chưa bao giờ gặp.

[3.7] Vì thế, Người đã làm ra hai số phận:
một cho dân Thiên Chúa, và một cho các dân tộc.

[3.8] Hai số phận ấy được thực hiện cho mọi dân tộc các nước
vào đúng giờ, đúng buổi, đúng ngày Thiên Chúa ấn định.

[3.9] Và Thiên Chúa đã nhớ đến vận mệnh dân Người,

Người xác minh quyền lợi chính đáng cho dân Người,
Là dân đã được chọn làm gia nghiệp của Người.

[3.10] Qua mọi thế hệ và cho đến muôn đời,
Trong tháng Ađar, những ngày hằng năm
là ngày mười bốn và ngày mười lăm,
sẽ là những ngày hội hân hoan trước nhan thánh Chúa,
những ngày vui của dân Israen, dân riêng của Chúa Trời.

Lời ghi chú về bản dịch Hy-lạp

[3.11] Năm thứ tư, triều đại vua Ptôlêmê và Clêôpatra,
ông Đôsithê xưng mình là tư tế
và thầy Lê-vi cùng với con ông là Ptôlêmê,
đã mang đến bức thư trên đây về lễ Purim.
Các ông ấy nói: đây chính là bức thư đó,
người phiên dịch là ông Lysimakhô, con của Ptôlêmê,



Chiến thắng của ông Mađôkê:
“Quả Mađôkê người Do-thái, quan đệ nhị của vua Atsuêru,
đối với người Do-thái, ông là nhân vật có uy thế lớn
và được đông đảo đồng bào của ông quý chuộng.
Ông hằng mưu cầu lợi ích cho dân ông được hạnh phúc
Ông hằng chăm lo cho cả nòi giống được sung túc thái bình.”
(Ester 10:3)

LỜI KẾT

Ester là vì sao sáng, là tên của hoàng hậu được vua Atsuêrus tuyển vào cung khi ông đi bước nữa. Tác giả lấy tên cô làm nhan đề tác phẩm là muốn đề cao trang anh thư như một phụ nữ vĩ đại nhất trong lịch sử Do Thái xưa. Nhưng Ester cũng còn có nghĩa là ẩn giấu. Đằng sau cô còn có một nhân vật, cũng như cô, thoát đầu chỉ là một bóng mờ ẩn hiện, sau cùng mới lộ diện, thúc đẩy cô lên ngôi cao tuyệt đỉnh. Đó là ông Mađôkê, cha nuôi cô khi cô mồ côi cả cha lẫn mẹ. Cái bóng mờ ấy hầu như đóng vai chính, cho thấy qua mười chương sách ngắn gọn, với những diễn biến xác minh, đã lôi cuốn người đọc gẫm suy về Thiên Chúa Quan Phòng, Đáng công minh xét xử, giải cứu dân Do Thái của Người, khỏi bị diệt chủng. Tập truyện mang ý nghĩa thần học tín lý, để khi gặp sách người đọc cảm nghiệm được những bài học cho cuộc sống.

I- THIÊN CHÚA QUAN PHÒNG

1- Ngay khi vào truyện, chương đầu giới thiệu ông Mađôkê có một giấc chiêm bao thật là khủng khiếp:

“Bỗng nhiên, có những tiếng om sòm la hét,
Mặt đất rung chuyển, sấm sét rền vang,
Thiên hạ náo loạn, lại càng thảm thiết!
Hai con rồng lớn tiến ra sẵn sàng giao chiến.
Chúng hét lên một tiếng long trời.
Mọi dân nước chuẩn bị, tức thời đối địch
chiến tranh chống lại *những dân công chính*.
Giờ đây một ngày tối mịt u ám,
toàn những gian truân, tàn ác quẩn cùng,
ngặt nghèo, sâu khổ, bạo hung,
hãi hùng rối loạn vô cùng lớn lao.
Mọi dân công chính xôn xao
những lo tai họa ập vào tới nơi
Thấy mình sắp tiêu hết rồi,
kêu lên Thiên Chúa xin Người ra tay.
Chúa nghe tiếng họ van nài,
Cho dòng suối nhỏ nước đầy tràn lan
Hiện ra sông cả lớn hơn,
Nước cuộn cuộn chảy miên man không ngừng.
Đất trời bừng ánh sáng trưng
Mặt trời toả rực ánh hừng thiên quang
Kẻ hèn được nhắc hiên ngang,
nuốt tươi những kẻ cao sang uy quyền.”

(Ester, 1: 1.4-1.10)

2- Đến chương kết thúc, thì rõ là mọi sự đều có Chúa Quan Phòng can thiệp Ông Mađôkê nói:

“*Các điều ấy thấy đều do bàn tay Thiên Chúa sắp đặt.*
Thật thế, nhớ lại chiêm bao tôi đã thấy về các sự này,
thì quả bất cứ điều gì đều thấy ngày nay ứng nghiệm.
Một con suối nhỏ đã biến thành sông,
rồi có ánh sáng, có mặt trời, có dòng nước chảy.
Ester chính là con sông ấy

Nàng đã sánh duyên cùng nhà vua đấy!
 Nàng mang vương miện hoàng hậu, toàn dân đều thấy.
Còn tôi và Aman là hai con rỗng ấ.
 Các dân tộc là những dân đã cầu kết với nhau
Chúng nhằm hủy diệt tên của dân Do-thái.
Còn dân của tôi ư? Chính đấy Israen,
 Là những kẻ kêu cầu Thiên Chúa và liền được cứu.
 Đức Chúa đã cứu dân Người,
Đức Chúa đã giải thoát chúng tôi khỏi mọi tai ương thảm hoạ.
 Thiên Chúa đã làm những điềm thiêng dấu lạ lớn lao
 mà nơi các dân tộc, những dấu lạ ấy chưa bao giờ gặp.
Vì thế, Người đã làm ra hai số phận:
một cho dân Thiên Chúa, và một cho các dân tộc.
 Hai số phận ấy được thực hiện cho mọi dân tộc các nước
 vào đúng giờ, đúng buổi, đúng ngày Thiên Chúa ấn định.
Và Thiên Chúa đã nhớ đến vận mệnh dân Người,
Người xác minh quyền lợi chính đáng cho dân Người,
 Là dân đã được chọn làm gia nghiệp của Người.
 (Ester 3: 3.1-3.9)

I I- THIÊN CHÚA GHÉT KẺ KIÊU NGẠO

1- Viên quan Aman được nhà vua thăng chức, làm quan đầu triều, phụ chính, tỏ ra kiêu căng tự đắc, nhất là được lệnh vua cho phép các quan báỉ chào y. Họ đều nhất loạt báỉ lạy mỗi khi thấy y đi ngang qua. Duy có ông Mađôkê, người Do Thái, người đã thấy quyền năng Thiên Chúa trong mộng triệu, ông này không chịu báỉ chào y. Nên Aman phần nộ tìm cách hãm hại không phải một mình ông, mà ác độc hơn, tìm thủ đoạn tru di cả dân tộc Do Thái không chút nương tay. Y đã khéo tặng số bạc lớn lao vào kho bạc hoàng đế, xin vua ra sắc dụ không những tiêu diệt mà còn được cướp cả tài sản của người Do Thái.

“Vì vua đã có lệnh ban,
 Quần thần đều phải báỉ chào Aman.
 Nhưng Mađôkê không làm như thế.”

“Aman thấy Mađôkê quả thực chơi ngông,
 Không cúi chào mình, nên sinh lòng phần nộ.
 Nhưng thân thể hấn, Aman đã rõ.
 Nếu giết một mình hấn thì có ích chi!
 Nên Aman tìm cách tru di dân hấn.
 Dân Do-Thái trên đất này hấn phải tiêu.”

“Các phu trạm mang tay đến mọi miền nhà vua thống trị.
 Nhằm tru diệt dân Do-thái, sắc lệnh chỉ thị:
 Nội trong tháng mười hai, tháng Adar,
 đúng ngày mười ba, bắt phân trẻ già, phụ nữ,
 mọi người Do-Thái phải bị tru di.
 Ngoài ra, sắc lệnh còn cho phép đi cướp của.”
 (Ester 3: 2; 5-6; 13)

Được hoàng hậu mời dự yến tiệc, y càng vênh vang khoe khoang kiêu hãnh. Vừa bước ra khỏi hoàng cung, *“lại thấy cừu địch Macôđê ở cung môn không buồn đứng dậy, cũng chẳng thêm nhúc nhích, y hết sức căm giận”*. Nhưng càng được thể, y quyết tâm nổi lửa hận thù. Y nói với vợ và bạn hữu:

“Nhưng dầu được như vậy tôi vẫn chưa hài lòng,
bao lâu tôi còn thấy tên Do-thái Mađôkê ngồi trong hoàng cung.”

(Ester 5: 3)

Nên y đã cho người dựng sẵn trụ giá để treo cổ Mađôkê.

2-Nhưng lưới trời lồng lộng thưa mà không lọt. Trong bữa tiệc, nghe hoàng hậu Ester giải bày, van xin vua giải trừ hiểm họa tận diệt dân Do Thái:

“Xin nhận lời thiếp năn nỉ nài van,
cho thiếp được sống bình an
cũng như cho toàn dân của thiếp
được tồn tại mà không bị giết oan khiên
vì thiếp và dân của thiếp đã bị bán luôn
cho người ta tru diệt chẳng còn một mống.
Nếu thiếp có bị bán làm nô lệ thí mạng tôi đòi
thiếp cũng đành câm miệng chẳng dám hờ môi
*nhưng kẻ thù sẽ không thể đền bồi thiệt hại
mà mai này hoàng thường sẽ phải gánh mang.”*

(Ester 7: 3-4)

Trả lời vua, hoàng hậu chỉ mặt Aman: “Chính là Aman ác ôn ngồi ở ghế này đây!”. Vua bưng bưng nổi giận ra vườn ngự uyển. Aman xây xẩm mặt mày van xin bà cứu giúp. Khi vua trở vào, bắt gặp “Aman Aman đang vật mình nằm gục trên giường bên cạnh bà Ester”, vua quát tháo:

“Lại còn tính xâm phạm đến cả hoàng hậu
ngay khi ta có mặt trong ngự điện nữa hay sao?”

(Ester 7: 8)

Aman bị treo cổ trên giá y đã dựng sẵn tính treo cổ kẻ thù mình là Ađamôkê. Và nhà vua tuyên bố trong sắc chỉ phục hồi quyền của người Do-thái.

“Thế là Thiên Chúa muôn loài,
công minh xét xử tức thời giải oan.”

“Quả Chúa đã biến ngày tận diệt của dân Ngai
trở thành ngày bùng sống tràn đầy hân hoan.”

(Ester 8: 12.19 &12.21)

Sự trừng phạt Mađôkê kiêu ngạo cho ta hình dung cơn thịnh nộ nghiêm minh của Thiên Chúa khi Người trục xuất thiên thần Luxipher ra khỏi thiên cung, khi Người rút lại ân sủng đã ban cho nguyên tổ nơi vườn địa đàng vì đã nghe lời ngon ngọt xúi giục của mãng xà ma vương mà bất tuân lệnh Người.

III- DÂN CHÚA ĐƯỢC GIẢI CỨU NHỜ LỜI CẦU NGUYỆN TRẦN ĐẦY NIỀM TIN, CẬY, MẾN

1- Cả ông Mađôkê lẫn bà Ester đều thành khẩn nài van

1.1- Họ ăn chay cầu nguyện, bất kể là nơi cắm địa trước sân rộng, ngày đêm thống thiết kêu cầu. Họ ép mình phạt xác nghiêm ngặt không ăn

uống. Họ rắc tro bụi dơ bẩn lên đầu. Họ lôi kéo được cả dân của họ vật vã trên đường tro bụi thảm thiết nài xin.

“Biết được những việc vừa xảy ra,
Ông Mađôkê liền xé áo mình ra,
Ông mặc bao bị và rắc tro lên mình.
Ông ra giữa thành, lớn tiếng kêu thất thanh.
Ông thốt lên những lời chua chạnh đau buốt.
Ông đến ngay tận trước hoàng cung
Nơi đây ai mặc bao bị sẽ không được vào.

Dân Do Thái thì:

Lệnh vua được chuyển tới bất cứ nơi nào,
Nơi ấy ai cũng thấy cảnh tượng xiết bao thê lương!
Dân Do-Thái ăn chay, than khóc thảm thương,
Nhiều người vật vã trong bao bị trên đường tro bụi.
(Ester 4:1-3)

Nghe lời hoàng hậu yêu cầu:

“Xin cha tập hợp dân Do-thái ở Susa lại ngay.
Xin bà con cầu nguyện ăn chay cho con.
Suốt ba ngày đêm, đừng ăn uống gì.
Con và các cung nữ cũng làm y như thế.
Dầu pháp luật không cho, con cũng sẽ châu vua.
Đời con sống cũng bằng thừa
Dẫu cho phải chết cũng vừa lòng con.”

Còn hoàng hậu Ester thì sao?

“Hoàng hậu Ester trong nguy hiểm thần tử rập rình,
đã chạy đến bên Chúa thật tình trông cậy.
Bà cởi bỏ y phục long lẫy, mặc lấy áo tang.
Không xúc dầu thơm bằng hàng quý giá,
bà lấy bụi tro dơ bẩn rắc cả lên đầu,
bà hăm mình phạt xác gắt gao,
thay vì trang điểm chuốt trau,
bà để cho đầu tóc xõa.
Bà cầu xin cùng Chúa, Thiên Chúa của Israen”
(Ester 4:16 & 17.10)

Cách ăn chay cầu nguyện này làm ta tưởng nhớ đến dân thành Ninivê mặc áo vải thô ngồi trên tro bụi sám hối kêu van đã được Chúa đoái thương nhậm lời.

1.2- Cầu nguyện với lòng khiêm nhu sám hối và tin yêu trông cậy

“Lạy Chúa, là Vua toàn năng, cai quản vạn vật
Khi Chúa muốn cứu Ít-ra-en, nào ai dám bất tuân Ngài!
Ngài tạo dựng trời đất và thực hiện mọi kỳ công.
Lạy Chúa, Ngài làm chủ vạn vật. Chẳng ai là không vâng theo.”

“Nay chúng con đã phạm tội trước cửa thánh nhan,
nên Ngài đã trao nộp chúng con vào tay quân thù địch
vì chúng con đã thờ các tà thần lố bịch của chúng.
Lạy Chúa, Ngài thật chính trực công minh!”
(Ester 4: 17.2 & 17.13)

“Lạy Chúa,
Xin nhớ đến ngày chúng con cùng đường gian khổ,
Tỏ cho chúng biết quyền năng Ngài cao cả uy linh!
Ngài là Vua các thần minh
Là Vua những kẻ quyền hành thế gian
Xin ban Thần Khí Khôn Ngoan
Con thêm dũng cảm dẹp tan quân thù!
(Ester 4:17.17)

IV. BÀN VỀ THIÊN CHÚA QUAN PHÒNG TRONG SÁCH ESTER

- Henry Benson bình luận rằng
Họ gieo “Pur”, nghĩa là bốc thăm — “Aman quyết tâm tiêu diệt Mađôkê và dân Do Thái nên đã triệu tập các thầy bói của mình để xem ngày nào là ngày may mắn nhất mà thực hiện kế hoạch này. Con thăm gọi là “Pur”, được rút trước mặt Haman ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, trong tháng thứ mười hai. Sau khi đã cố gắng theo cách này, đầu tiên là mỗi tháng, và sau đó là mỗi ngày trong mỗi tháng, cuối cùng họ đi đến quyết định rằng ngày mười ba của tháng mười hai sẽ là ngày may mắn nhất cho cuộc hành quyết đẫm máu. Đó là vào tháng đầu tiên của năm khi Aman bắt đầu bắt thăm, và thời gian hành quyết người Do Thái do những cuộc thăm dò này bị trì hoãn cho đến tháng cuối cùng của năm. Điều đó cho thấy rõ ràng, rằng mặc dù trong lòng hẳn nghĩ sẽ bắt thăm, nhưng mọi việc lại là do Chúa định đoạt như sách Châm ngôn đã viết:

“Người ta mở vạt áo mình,
Gieo thăm để đoán xấu lành, rủi may.
Nhưng mà định đoạt dở, hay
Mọi sự đều không qua khỏi bàn tay Chúa làm.”
(CN 16:33)

Điều này đã tạo thời gian để Mađôkê làm quen với Hoàng hậu Esther và để bà can thiệp với nhà vua về việc thu hồi hoặc đình chỉ sắc lệnh, và do đó ngăn chặn âm mưu ma quỷ.

- Mathew Henry thì gọi mưu toan của Mađôkê là dự án ma quỷ nhằm phục vụ mục đích điên rồ của loài người. Aman đã bắt thăm, và bằng cách trì hoãn việc thi hành án, thăm đã đưa ra phán quyết chống lại anh ta. Sự kiện này giải thích về một sự quan phòng cụ thể đối với mọi công việc của con người và sự quan tâm của Thiên Chúa đối với giáo hội của Ngài. Mặc dù tội nhân được phép tiến tới mục tiêu mà họ nhắm tới, nhưng một Quyền năng vô hình và toàn năng đã quật lại họ

⇒ (<https://biblehub.com/commentaries/esther/3-7.htm>)

* * *

Truyện kết thúc với niềm xác tín Thiên Chúa là Đấng Quan Phòng, toàn năng chủ tể vạn vật, là Đấng công minh xét xử, để lại cho ta cảm nghiệm được những bài học hữu ích cho cuộc sống:

- **Nếu không có niềm tin không thể có đủ sức mạnh** thể hiện được hành động. Cô Ester không nhờ có cha nuôi Mađôkê khích động nhắc nhở, có lẽ cô vẫn cứ “ngậm miệng làm thình” trong ngôi hoàng hậu. Thấy cha nuôi vẫn cứ ở lý trước sân rồng để kêu nài lòng vua lân mẫn. Cô vẫn chưa dám **can đảm vượt qua** cung cấm. Phải chờ đến lúc cha cô giảng giải, cô mới tỉnh ra:

“Đến lúc này mà con làm thình không mở miệng,
thì rồi đây dân Do Thái sẽ có những chuyện biến,
từ nơi khác, chuyện cứu trợ sẽ đến không chừng.

Lúc ấy chúng ta hứng nạn, phải cùng chết thôi!

Biết đâu, chẳng vì thời thế mà con đã lên ngôi hoàng hậu?”

(Ester, 4:14)

- **Sức mạnh ấy tạo nên đoàn kết hợp quần.** Có ai ngờ dân Do Thái sống rải rác tản mác, mà trông gương đó, dân các nơi đã nhất tề tụ họp lên tiếng thỉnh cầu nhà vua.

- **Sức mạnh ấy khai thác sự khôn ngoan mà hành động.** Cô Ester đã nhận ra đường lối phải theo, tiên quyết phải tìm cách tiếp cận nhà vua, dù phải khó khăn nguy hiểm cũng chẳng sờn, phải khôn khéo, ngon ngọt kéo dài để dần dần thuyết phục. Sự khôn ngoan ấy là yếu tố vun bồi khả năng lãnh đạo. Và quả thực, có ai ngờ, cô đã thành người lãnh đạo điều khiển được quân vương.

- **Tất một lời để làm nên sức mạnh ấy, tiên vàn là cầu nguyện.** Bằng đức tin và cầu nguyện, Chúa đã lắng nghe nhậm lời. Bởi vì Chúa là Đấng nhân từ khoan dung. Lòng Chúa thương xót bao la không hề bỏ rơi con cái đã được tạo dựng nên giống hình ảnh Ngài.

Ben. Đỗ Quang Vinh